

Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ

Mường Tề, ngày 17 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn: Vui Thị Th.** Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Trồng trọt

- **Bị đơn: Lò Văn V.** Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Trồng trọt

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 147 của bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 69, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2021 .

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vui Thị Th và anh Lò Văn V

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vui Thị Th và anh Lò Văn V thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 30/2016, ngày 30/8/2013. Tại Ủy ban nhân dân xã Mường Tề, huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

2.2. Về con chung: Chị Vui Thị Th và anh Lò Văn V có 01 con chung, tên là Lò Đăng Kh, sinh ngày 25/10/2014. Chị Vui Thị Th và anh Lò Văn V thỏa thuận, nhất trí chị Vui Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục

con chung là Lò Đăng Kh, sinh ngày 25/10/2014 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con Chị Vui Thị Th và anh Lò Văn V thỏa thuận, nhất trí không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh V được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản và công nợ: Về tài sản chung và nợ chung Chị Vui Thị Th và anh Lò Văn V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vui Thị Th và anh Lò Văn V phải chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 150.000đồng, chị Vui Thị Th chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 75.000đồng, anh Lò Văn V phải chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 75.000đồng, chị Th và anh V thỏa thuận, nhất trí chị Th chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình không giá ngạch là 50% tương ứng với số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AA/2010/0003895, ngày 09/03/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hoàn trả lại cho chị Vui Thị Th số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số AA/2010/0003895, ngày 09/03/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND xã Mường Tè, Mường Tè, Lai Châu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN